

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2020

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Kim Đào;

Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:***  
Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Minh C, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn CVN, xã ĐH, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Lê Văn H, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Minh C trình bày:***

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh C và anh Lê Văn H đăng ký kết hôn ngày 25/8/2011 tại UBND Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tình yêu tự nguyện của hai bên. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, anh H thường xuyên đánh đập chị C. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Từ năm 2012, chị C đã bỏ về quê tại thôn CVN, xã ĐH, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam sinh sống và không còn liên lạc gì với anh H. Vì vậy, chị Phạm

Thị Minh C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Phạm Cát T, sinh ngày 06/9/2012. Sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Lê Văn H:** Quá trình giải quyết vụ án, tuy đã trực tiếp nhận Thông báo thụ lý vụ án, còn các văn bản tố tụng khác của Tòa án được tổng đạt hợp lệ qua người thân cùng nơi cư trú với anh H nhưng anh H không hợp tác, có tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, anh Lê Văn H không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Minh C và vắng mặt tại phiên tòa.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Minh C là đúng thẩm quyền.

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Hôn nhân của vợ chồng anh H, chị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng cải thiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị Minh C ly hôn anh Lê Văn H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lê Phạm Cát T, sinh ngày 06/9/2012 cho chị Phạm Thị Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung chị C không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn H hiện đang cư trú tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

**[2] Về hôn nhân:** Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị Minh C đăng ký kết hôn ngày 25/8/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (*Số đăng ký kết hôn: 139/2011, quyển số: 01*), như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị C trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung và không cùng quan điểm sống. Từ năm 2012, chị C đã về quê tại thôn CVN, xã ĐH, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam sinh sống và không còn liên lạc gì với anh H.

Theo kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương, việc chị C và anh H có phát sinh mâu thuẫn không thì chính quyền địa phương không nắm bắt được, hiện nay chị C và anh H không còn chung sống với nhau nữa, trường hợp chị C kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị C.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến phản hồi, không đến Tòa án làm việc, cũng như không có giải pháp và hành động mong muốn vợ chồng đoàn tụ đã thể hiện ý thức bỏ mặc cuộc hôn nhân của mình. Chị C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, bản thân chị C đã không còn tình cảm với anh H, giữa chị và anh H đã không liên lạc với nhau từ năm 2012 đến nay nên chị tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Lê Văn H. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Minh C được ly hôn anh Lê Văn H.

**[3] Về con chung:** Vợ chồng chị C anh H có 01 con chung là Lê Phạm Cát T, sinh ngày 06/9/2012. Hội đồng xét xử thấy: Chị C và anh H đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh H không có ý kiến thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình về phần con chung, cháu T đã sinh sống với chị C từ nhỏ tại Quảng Nam, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Phạm Thị Minh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Phạm Cát T.

**[4] Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị Phạm Thị Minh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Phạm Thị Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Về án phí:** Chị Phạm Thị Minh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Minh C và anh Lê Văn H.

**2. Về con chung:** Giao con chung cháu Lê Phạm Cát T, sinh ngày 06/9/2012 cho chị Phạm Thị Minh C quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

**3. Về án phí:** Chị Phạm Thị Minh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0000513 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đông Hà (Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn chị Phạm Thị Minh C, bị đơn anh Lê Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND P. B, TP. Đông Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Sơn**

